

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202051926	Dương Thanh	Bình	15/08/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2255202051927	Trần Thành	Danh	22/07/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2255202051930	Cao Thành	Đạt	20/06/2007				9	7.0	7.0	7.0	8.0		9.0		8.4
4	2255202051932	Lý Văn	Hiếu	28/06/2006				8	6.0	7.0	6.0	6.0		7.4		7.0
5	2255202051933	Nguyễn Văn	Hiếu	08/02/2007				9	6.0	5.0	5.0	4.0		3.4	0.0	4.2
6	2255202051934	Dương Quang	Hóa	27/08/2007				9	8.0	8.0	7.0	8.0		8.8		8.4
7	2255202051935	Cao Tấn	Hoàng	20/02/2004				10	9.0	8.0	10.0	9.0		9.4		9.3
8	2255202051936	Lữ Thiện	Hưng	23/02/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng	Huy	18/02/2007				7	5.0	7.0	5.0	5.0		7.8		6.9
10	2255202051938	Trần Tấn	Kha	20/11/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2255202051940	Trần Văn	Lành	23/05/1993				10	8.0	9.0	9.0	9.0		9.4		9.2
12	2255202051942	Nguyễn Hữu	Lợi	07/02/2007				8	7.0	7.0	7.0	7.0		8.2		7.8
13	2255202051944	Trịnh Hoàng	Nghiêm	09/06/2007				10	8.0	9.0	9.0	8.0		8.8		8.7
14	2255202051945	Lê Thiện	Nhân	10/10/2007				7	4.0	7.0	6.0	5.0		7.4		6.7

Châu Đốc, ngày 21 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển